

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HƯƠNG SƠN
TỈNH HÀ TĨNH**

Bản án số: 50/2020/HSST

Ngày: 28/12/2020

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯƠNG SƠN, TỈNH HÀ TĨNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Dung.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lương Văn Sơn và ông Nguyễn Khắc Hải.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nam – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hương Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hương Sơn tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Lan Hương – Kiểm sát viên.

Vào hồi 13 giờ 30 phút, ngày 28 tháng 12 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Hà Tĩnh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 48/2020/TLST-HS, ngày 17 tháng 11 năm 2020; theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2020/QĐXXST-HS, ngày 15 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: Phạm Văn D; sinh ngày: 08/3/1993; tại xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; nơi cư trú: Thôn T, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn N (Đã chết) và bà Nguyễn Thị X (Đã chết); vợ con: Chưa; tiền án: Ngày 16/5/2019, bị Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 12 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”, theo Bản án số: 11/2019/HSST, đã thi hành xong ngày 15/1/202; Tiền sự: Ngày 07/9/2020, bị Công an huyện H xử phạt vi phạm hành chính về “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Quyết định số 76; Nhân thân: Ngày 07/5/2013 bị Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số: 19/2013/HSST. Đã chấp hành xong ngày 02/3/2015 và đã được xóa án tích; Ngày 11/12/2020 bị Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 07 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số: 04/2020/HSST (Án chưa có hiệu lực pháp luật); bị bắt tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Hà Tĩnh từ ngày 11/9/2020 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

*** Người bị hại:** Anh Nguyễn Đức L. Sinh ngày: 02/1/1962. Trú tại: Tổ dân phố 6, thị trấn P, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Lao động tự do. Có mặt tại phiên tòa.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh Nghiêm Khắc H. Sinh ngày: 16/4/1972. Trú tại: Tổ dân phố 7, thị trấn P, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Vắng mặt tại phiên tòa.

2. Anh Nguyễn Hoàng Quốc B. Sinh ngày: 16/8/1993. Trú tại: Thôn T, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Vắng mặt tại phiên tòa.

3. Anh Phạm Hồng N1. Sinh ngày: 20/2/1985. Trú tại: Thôn T, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Vắng mặt tại phiên tòa.

4. Anh Lê Anh X1. Sinh ngày: 11/8/1977. Trú tại: Thôn T, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Vắng mặt tại phiên tòa.

5. Anh Nguyễn Xuân N2. Sinh ngày: 14/9/1973. Trú tại: Tổ dân phố 7, thị trấn P, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Vắng mặt tại phiên tòa.

6. Chị Trần Thị H1. Sinh ngày: 22/3/1995. Trú tại: Thôn T, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Vắng mặt tại phiên tòa.

7. Anh Phan Thế Q. Sinh ngày: 06/6/1972. Trú tại: Thôn B, xã K, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Vắng mặt tại phiên tòa.

* **Người làm chứng:** Anh Cao Ngọc H2. Sinh ngày: 03/9/1990. Trú tại: Thôn T, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều tối, ngày 06/7/2000, anh Nghiêm Khắc H1 gửi tại sân nhà của anh Nguyễn Đức L 01 chiếc máy ép nước mía bằng kim loại, nhãn hiệu Xuân Thuấn, kích thước 40cm x 27cm x 50cm. Khoảng 02 giờ, ngày 07/7/2020, Phạm Văn D điều khiển xe mô tô Biển kiểm soát 38P1 – 0276 mượn của chị TRẦN thị H1 đi từ nhà đến thị trấn P, huyện H để chơi. Khi đến tổ dân phố 6, thị trấn P; D quan sát thấy trước sân nhà của anh Nguyễn Đức L có 01 chiếc máy ép nước mía nên nảy sinh ý định trộm cắp để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. D dừng xe cạnh bờ rào của gia đình anh L, trèo qua hàng rào vào phía trước sân. Tại đây, D dùng tay nâng chiếc máy ép nước mía lên rồi đưa qua hàng rào đặt lên phía sau xe mô tô Biển kiểm soát 38P1 – 02B. Điều khiển xe đi về nhà cất dấu không ai biết. Hai ngày sau, D gặp và đặt vấn đề bán chiếc máy ép nước mía cho anh Cao Ngọc H2 nhưng anh H2 không mua. Sau đó, anh H2 giới thiệu cho anh Lê Anh X1 nói D có 01 máy ép nước mía cần bán, anh X1 đồng ý rồi cùng anh H2 đến nhà anh D đặt vấn đề mua chiếc máy ép nước mía. Tại đây, D và anh X1 thỏa thuận bán chiếc máy ép nước mía với giá 1 triệu đồng. Sau đó, anh X1 trả tiền rồi đưa chiếc máy ép nước mía về nhà mình. Thời điểm anh H2 giới thiệu và anh X1 đã mua chiếc máy ép nước mía của D thì anh H2 và anh X1 không biết đó là tài sản do D trộm cắp mà có.

Đối với anh Nghiêm Khắc H sau khi phát hiện mình bị mất trộm chiếc máy ép nước mía đã trình báo với cơ quan chức năng. Qua điều tra xác minh ngày 18/8/2020 cơ quan chức năng phát hiện chiếc máy ép nước mía có đặc điểm nêu trên tại nhà anh Lê Anh X1. Tại đây, anh X1 thừa nhận chiếc máy ép nước mía mua của Phạm Văn D với giá 1 triệu đồng và đã giao nộp cho cơ quan chức năng để xử lý theo quy định.

Tại Bản Kết luận định giá tài sản số: 24/KLĐG-HĐĐGTS, ngày 01 tháng 9 năm 2020 của Hội đồng định giá thường xuyên trong tổ tụng hình sự của huyện H

kết luận: 01 chiếc máy ép nước mía bằng kim loại, nhãn hiệu Xuân Thuần, kích thước 40cm x 27cm x 50cm có giá trị 1.850.000 đồng.

* Quá trình điều tra, cơ quan điều tra còn chứng minh được ngoài vụ trộm cắp tài sản nêu trên thì Phạm Văn D còn thực hiện 01 vụ trộm cắp tài sản khác, cụ thể: Khoảng 13 giờ ngày 25/7/2020, Nguyễn Hoàng Quốc B điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha – Sirius, màu đen, biển kiểm soát 38H1 – 235B mượn của anh Nguyễn Xuân N2 chở Phạm Văn D đi chơi từ thị trấn T về xã S. Khi đi qua nhà anh Nguyễn Anh Đ, D quan sát thấy tại thềm nhà anh Đ có 01 chiếc máy ép nước mía bằng kim loại màu trắng, kích thước 49cm x 28cm x 50cm nên D nảy sinh ý định trộm cắp tài sản để lấy tiền tiêu xài cá nhân. Sau đó, D nói B quay xe lại để lấy trộm chiếc máy ép nước mía, B đồng ý. B điều khiển xe quay lại, dừng trước cổng nhà anh Đ. Tại đây thấy cổng không khóa nên Bình đứng ngoài cánh giới còn D đi vào nhà quan sát, thấy không có ai trông giữ nên dùng tay bê chiếc máy ép nước mía theo lối cũ ra ngoài rồi đặt lên yên xe 38H1 – 073B. Lúc này, D ngồi sau giữ máy ép nước mía còn B điều khiển xe mô tô đến ngã ba T – L – H rồi theo Quốc lộ 8A hướng về xã S. Khi đến địa phận thôn T, xã S, huyện H D đến nhà anh Phạm Hồng N1 để gửi chiếc máy ép nước mía, anh N1 đồng ý. Khi nhận cho gửi chiếc máy ép nước mía anh N1 không biết đây là tài sản do trộm cắp mà có.

Sau khi phát hiện tài sản bị mất trộm, anh Nguyễn Anh Đ đã trình báo với cơ quan chức năng. Qua điều tra xác minh, ngày 12/9/2020 cơ quan chức năng đã triệu tập Nguyễn Hoàng Quốc B để làm việc. Tại đây, B khai nhận đã cùng Phạm Văn D trộm chiếc máy ép nước mía có đặc điểm nêu trên tại nhà anh Nguyễn Anh Đ và hiện đang gửi tại nhà anh Phạm Hồng N1. Tiến hành kiểm tra nơi ở của anh Phạm Hồng N1, phát hiện 01 máy ép nước mía có đặc điểm nêu trên. Anh N1 khai nhận chiếc máy ép nước mía do Phạm Văn D gửi cho anh vào ngày 25/7/2020 và giao nộp cho cơ quan chức năng để xử lý theo quy định.

Tại Bản Kết luận định giá tài sản số: 25/KLĐG-HĐĐGTS, ngày 17 tháng 9 năm 2020 của Hội đồng định giá thường xuyên trong tổ tụng hình sự của huyện H kết luận: 01 chiếc máy ép nước mía bằng kim loại, nhãn hiệu Xuân Thuần, kích thước 49cm x 28cm x 50cm có giá trị 1.900.000 đồng.

* Về vật chứng vụ án: Vật chứng thu giữ đã trả lại cho chủ sở hữu:

- 01 chiếc máy ép nước mía bằng kim loại, nhãn hiệu Xuân Thuần, kích thước 40cm x 27cm x 50cm.

- 01 chiếc máy ép nước mía bằng kim loại màu trắng, kích thước 49cm x 28cm x 50cm.

* Về dân sự: Người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan sau khi nhận lại tài sản không yêu cầu bị cáo Phạm Văn D bồi thường gì thêm.

Tại bản Cáo trạng số: 47/CT-VKS, ngày 15 tháng 11 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Hà Tĩnh truy tố bị cáo Phạm Văn D về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình

sự: xử phạt bị cáo **Phạm Văn D** mức án tù 15 đến 18 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 11/9/2020.

* Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại anh Nguyễn Đức L, anh Nguyễn Anh Đ đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn xét.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nghiêm Khắc H đã nhận lại tài sản từ anh Nguyễn Đức L. Tại hồ sơ và tại phiên tòa hôm nay không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử miễn xét.

* Về xử lý vật chứng:

- 01 chiếc máy ép nước mía bằng kim loại, nhãn hiệu Xuân Thuần, kích thước 40cm x 27cm x 50cm. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H đã trả lại cho chủ sở hữu anh Nguyễn Đức L nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn xét.

- 01 chiếc máy ép nước mía bằng kim loại màu trắng, kích thước 49cm x 28cm x 50cm. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H đã trả lại cho chủ sở hữu anh Nguyễn Anh Đ nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn xét.

* Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; điểm a khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Văn D phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Văn D thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố, không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: **Người bị hại:** Anh Nguyễn Đức L; **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Anh Nghiêm Khắc H, anh Nguyễn Hoàng Quốc B, anh Phạm Hồng N1, anh Lê Anh X1, anh Nguyễn Xuân N2, chị Trần Thị H1, anh Phan Thế Q; **Người làm chứng:** Anh Cao Ngọc H2 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa hôm nay không có lý do. Bị cáo và đại diện Viện kiểm sát không yêu cầu Tòa án hoãn phiên tòa. Hội đồng xét xử xét thấy sự vắng mặt của Người bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh và Người làm chứng không ảnh hưởng đến quá trình làm sáng tỏ diễn biến trong vụ án nên Hội đồng xét xử theo thủ tục chung.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên Công an tỉnh Hà Tĩnh, Công an huyện H, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo không có ý kiến gì khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, có đủ cơ sở khẳng định các hành vi, quyết định tố

tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

[3] Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo Nguyễn Văn D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, biên bản khám nghiệm hiện trường, bản kết luận định giá tài sản, vật chứng vụ án và các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án; phù hợp với cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát. Vì vậy, có đủ cơ sở khẳng định Nguyễn Văn D có 01 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích nhưng D tiếp tục thực hiện 2 hành vi lén lút lấy trộm 01 chiếc máy ép nước mía của anh Nguyễn Đức L với giá trị 1.850.000 đồng và 01 chiếc máy ép nước mía của anh Nguyễn Anh Đ với giá trị 1.900.000 đồng với tổng giá trị tài sản trong hai lần trộm cắp tài sản là 3.750.000 đồng nên đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Việc truy tố và xét xử bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không có gì oan sai.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Hành vi của các bị cáo làm ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội và gây tâm lý hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân. Bị cáo D có tiền án bị Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 12 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”, đã thi hành xong ngày 15/1/202 nhưng chưa được xóa án tích; Tiền sự: Ngày 07/9/2020, bị Công an huyện H xử phạt vi phạm hành chính về “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Quyết định số 76; Nhân thân: Ngày 07/5/2013 bị Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Đã chấp hành xong ngày 02/3/2015 và đã được xóa án tích; Ngày 11/12/2020 bị Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 07 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số: 04/20020/HSST (Án chưa có hiệu lực pháp luật). Bị cáo không tiếp tục lấy đó làm bài học để rèn luyện, tu dưỡng trở thành người có ích cho xã hội mà bị cáo lại tiếp tục phạm tội, điều đó chứng tỏ sự liều lĩnh, coi thường pháp luật và không thể tự mình rèn luyện. Vì vậy, cần xét xử bị cáo mức án nghiêm khắc và phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cần xem xét một cách toàn diện về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

[5] Tình tiết tăng nặng: Không.

[6] Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Văn D thể hiện thái độ thành khẩn khai báo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại anh Nguyễn Đức L và anh Nguyễn Anh Đ đã nhận lại tài sản, tại hồ sơ vụ án thể hiện không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử miễn xét.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nghiêm Khắc H đã nhận lại tài sản từ anh Nguyễn Đức L. Tại hồ sơ vụ án thể hiện không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[8] Về vật chứng vụ án:

- 01 chiếc máy ép nước mía bằng kim loại, nhãn hiệu Xuân Thuấn, kích thước 40cm x 27cm x 50cm. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H đã trả lại cho chủ sở hữu anh Nguyễn Đức L nên Hội đồng xét xử miễn xét.

- 01 chiếc máy ép nước mía bằng kim loại màu trắng, kích thước 49cm x 28cm x 50cm. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H đã trả lại cho chủ sở hữu anh Nguyễn Anh Đ nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS; khoản 2 Điều 136 BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

- Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo tạm giam (Ngày 11/9/2020).

- Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Văn D phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án chính hoặc kể từ ngày niêm yết bản án chính.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Sở tư pháp tỉnh Hà Tĩnh;
- Công an tỉnh Hà Tĩnh (PV 27);
- VKSND huyện H;
- Công an huyện H;
- Cơ quan THAHS Công an huyện H;
- Chi cục THADA huyện H;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- UBND xã S;
- Lưu hồ sơ, VP.

**THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Dung

